

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-3-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Bá T, sinh năm 1994 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Xẻo C, thị trấn Châu H, huyện V, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Lý Cẩm Tiên, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp S, xã Hưng H, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phan Bá T trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Anh Phan Bá T và chị Lý Cẩm T xây dựng hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H, huyện V, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 do Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H cấp ngày 23/02/2018. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp S, xã Hưng H, huyện V, tỉnh B và ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Ngoài ra, chị T bỏ gia đình và biệt tích khỏi địa phương từ tháng 9/2018 đến nay.

Anh T đã yêu cầu tuyên bố chị T mất tích và được Tòa án nhân dân huyện V chấp nhận và ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-VDS ngày 30/9/2022 về việc tuyên bố chị T mất tích. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị T.

Quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Lý Cẩm T bỏ địa phương đi và mất tích nên không có lời khai của chị T trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Bá T đối với chị Lý Cẩm T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 09 tháng 11 năm 2022, anh Phan Bá T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn đối với chị Lý Cẩm T, nơi cư trú cuối cùng ấp S, xã Hưng H, huyện V, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh T và chị T tự nguyện chung sống vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2018, do Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H, huyện V, tỉnh B cấp cấp ngày 23/02/2018, nên hôn nhân giữa anh T và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Anh T xác định trong thời gian chung sống, anh T và chị T có phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp S, xã Hưng H, huyện V, tỉnh B và ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị T. Phía chị T đã bỏ địa phương đi biệt tích từ tháng 9/2018 đến nay; đồng thời anh T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích để giải quyết yêu cầu ly hôn đối với chị T. Căn cứ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-VDS ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V về việc tuyên bố chị T mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa anh T, chị T không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị T và anh T đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Anh T không còn tình cảm với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định, anh với chị T không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh T phải chịu 300.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001317 ngày 0 tháng 12 năm 2022 được chuyển thu án phí.

[6]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Bá T đối với chị Lý Cẩm T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh T phải chịu 300.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001317 ngày 01 tháng 12 năm 2022 được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H,
huyện V, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi